

Phụ lục V

**Công ty Cổ phần
Công nghiệp Cao su miền Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01-2026/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29th tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai- Phường Võ Thị Sáu-Q3-Tp.HCM
- Điện thoại: +848-38362373 Fax: +848-38362633
- Email:casumina@casumina.com
- Vốn điều lệ: 1.036.264.670.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CSM
- Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- ĐHĐCĐ tổ chức 1 cuộc họp trong năm 2025, đó là cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên fngày 18/04/2025 và đã ban hành Nghị quyết số 27/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 18/04/2025.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 27/2025/NQ-ĐHCĐ	18/04/2025	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025
2			Thông qua Báo cáo Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động năm

			2025
3			Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024
4			Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
5			Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh và PPLN năm 2024
6			Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
7			Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
8			Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025
9			Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2021-2026
10			Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, HĐQT độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026
11			Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát 2021-2026
12			Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	25/4/2022	
2	Ông Nguyễn Đình Khoát	Thành viên HĐQT	26/7/2024	
3	Ông Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	26/7/2024	
4	Ông Nguyễn Văn	Thành viên HĐQT	18/04/2025	

	Chung			
5	Ông Ngô Ngọc Quang	Thành viên HĐQT độc lập	18/04/2025	
6	Ông Đào Văn Đức	Thành viên HĐQT		18/04/2025

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Văn Thắng	24/24	100%	
2	Ông Nguyễn Đình Khoát	24/24	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hiền	24/24	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Chung	15/24	63%	Ngày bỏ nhiệm 18/04/2025
5	Ông Ngô Ngọc Quang	15/24	63%	Ngày bỏ nhiệm 18/04/2025
6	Ông Đào Văn Đức	9/24	38%	Ngày miễn nhiệm 18/04/2025
7	Ông Nguyễn Mạnh Thái	7/24	29%	Lý do không tham gia họp: Bận việc cá nhân, miễn nhiệm 18/04/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2025, Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT. HĐQT đã định hướng chương trình công tác và cùng với Ban TGD thảo luận các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD trong năm 2025.

Ngày 18/04/2025, Công ty đã tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

(*) Nghị quyết:

STT	Số NQ-HĐQT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	18/NQ-HĐQT	24/01/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền	100%

			Nam	
2	19A/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông qua việc cấp tín dụng và biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM	100%
3	19/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025	100%
			Thông qua kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2025	100%
4	20/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
5	21/NQ-HĐQT	03/03/2025	Chấp thuận chủ trương giao phụ trách và thực hiện chức trách nhiệm vụ TP. Bán hàng-Marketing	100%
6	22/NQ-HĐQT	05/03/2025	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
7				
8	24/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua Phương án sắp xếp tinh gọn bộ máy và cơ cấu tổ chức các Xí nghiệp và các phòng Công ty	100%
9	25/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất thông qua kế hoạch luân chuyển các chức danh Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Xí nghiệp trong Công ty	100%
			Thông nhất thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm có trong quy hoạch chức danh Trưởng phòng chất lượng Công ty	100%
10	26A/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thông nhất thông qua nội dung bổ sung chi phí và hạng mục theo kế hoạch sửa chữa lớn năm 2025	100%
11	27/NQ-HĐQT	03/04/2025	Bầu bổ sung Thành viên hội đồng quản trị độc lập	100%
12	27A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Thông nhất phê duyệt Quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2024	100%
13	28A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Bầu bổ sung Kiểm soát viên	100%
14	28/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thông nhất việc luân chuyển PP. Vật tư sang làm P.Giám đốc Xí nghiệp Cao su Đồng Nai	100%
15	29/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thông qua bổ nhiệm Ông Nguyễn Khắc Chương đảm nhiệm chức danh Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
16	30/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua việc chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025	100%

17	31/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua kế hoạch thực hiện chi trả cổ tức năm 2025	100%
18	32/NQ-HĐQT	30/05/2025	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu của 2 gói thầu số 06 và 07 thành 1 gói thầu: “Cung cấp đường ống phối thao, lắp đặt thiết bị và xây dựng móng máy thiết bị, mương đường ống động lực” của dự án: Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lớp bán thép tăng thêm công suất 300.000 lớp/năm.	100%
19	33/NĐ-HĐQT	06/06/2025	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Di dời Xí nghiệp Cao su Đồng Nai và kết hợp nâng công suất lớp PCR	100%
20	34/NQ-HĐQT	14/07/2025	Thông qua chủ trương Điều động và bổ nhiệm có thời hạn Ông Lê Mạnh Hùng PP.Vật tư Công ty giữ chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp Cao su Bình Lợi	100%
21	35/NQ-HĐQT	15/07/2025	Về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam với “Tổ chức có liên quan”	100%
22	36/NQ-HĐQT	15/07/2025	Chấp thuận chủ trương Phương án điều chỉnh sơ đồ tổ chức	100%
			Thống nhất các số liệu về sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc	
			Thống nhất về việc xin ý kiến phê duyệt Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ Quản lý Công ty từ Kế toán trưởng trở lên giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031	100%
23	37/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty	100%
24	38/NQ-HĐQT	04/08/2025	Chấp thuận chủ trương điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và thay đổi tên gọi một số phòng công ty để phù hợp với công việc hiện tại của các phòng	100%
25	39/NQ-HĐQT	19/09/2025	Thông qua tờ trình phê duyệt dự án di dời Xí nghiệp Đồng Nai và kết hợp nâng công suất lớp PCR	100%
26	40/NQ-HĐQT	01/10/2025	Đồng ý về dự kiến điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chung – Phó Trưởng ban Đầu tư xây dựng Tập đoàn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công	100%

			nghiệp Cao su Miền Nam	
27	41/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông nhất chủ trương về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100%
28	42/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông nhất thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh Quý III và kế hoạch Quý IV năm 2025	100%
29	43/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông nhất chấp thuận chủ trương thanh lý tài sản hư hỏng, lạc hậu, không còn sử dụng và không phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh	100%
30	44/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông qua việc cấp tín dụng và biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN TP.HCM	100%
31	45/NQ-HĐQT	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc có thời hạn Ông Nguyễn Văn Chung, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
32	46/NQ-HĐQT	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc có thời hạn Ông Vũ Quốc Anh, Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
33	47/NQ-HĐQT	07/11/2025	Chấp thuận chủ trương thanh lý tài sản cố định không còn nhu cầu sử dụng sau khi di dời	100%
34	48/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua dự án đầu tư 02 xe ô tô con 7 chỗ ngồi để phục vụ sản xuất kinh doanh	100%

(*) Quyết định:

<i>STT</i>	<i>Số QĐ-HĐQT</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tỷ lệ thông qua</i>
1	18/2025	24/01/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty	100%
2	19/2025	24/01/2025	Thay đổi người đại diện pháp luật	100%
3	20/2025	15/07/2025	Ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty	100%

4	21/2025	04/08/2025	Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026	100%
5	22/2025	04/08/2025	Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031	100%
6	23/2025	04/08/2025	Ban hành kế hoạch rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2021-2026	100%
7	24/2025	04/08/2025	Ban hành kế hoạch rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2026-2030	100%
8	26/2025	31/10/2025	Ban hành Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2021-2026	100%
9	27/2025	31/10/2025	Ban hành Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2026-2031	100%
10	28/2025	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Văn Chung	100%
11	36/2025	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc – Ông Vũ Quốc Anh	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đào Thị Chung Tiến	Trưởng ban	26/4/2021	Cử nhân kinh tế
2	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên	26/4/2021	Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Công Hải	Thành viên	18/04/2025 (Bổ nhiệm)	Cử nhân kinh tế

4	Bà Lê Thị Thảo	Thành viên	18/4/2025 (Miễn nhiệm)	Cử nhân kinh tế
---	----------------	------------	---------------------------	-----------------

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đào Thị Chung Tiến	4/4	100%	100%	
2	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	4/4	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Công Hải	3/4	75%	100%	Bổ nhiệm 18/04/2025
4	Bà Lê Thị Thảo	0/4	75%	100%	Miễn nhiệm 18/04/2025

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Giám sát thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ 2025 của HĐQT và Ban TGD;
- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập đạt tiêu chuẩn kiểm toán BCTC năm 2025;
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025;
- Kiểm tra báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2025;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Công ty;
- Giám sát các hoạt động của HĐQT, BTGD Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD Công ty (theo giấy mời).

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Đình Khoát	12/10/1976	Thạc sỹ tự động	24/01/2025

			hóa	(Bổ nhiệm)
3	Nguyễn Văn Hiền	27/04/1974	Thạc sỹ kinh tế	12/06/2024 (Bổ nhiệm)
4	Nguyễn Ánh	08/08/1976	Kỹ sư cơ khí	12/06/2024(Bổ nhiệm)
5	Nguyễn Văn Chung	02/02/1982	Kỹ sư kinh tế xây dựng	07/11/2025(Bổ nhiệm)
6	Vũ Quốc Anh	08/01/1969	Cử nhân kinh tế	07/11/2025(Bổ nhiệm)

V. Kế toán trưởng (Phụ trách Kế toán)

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Khắc Chương	23/04/1977	Thạc sỹ QTKD	07/11/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Bùi Văn Thắng	không có	Chủ tịch HĐQT			25/4/2022			
2	Nguyễn Đình Khoát	không có	Tổng giám đốc			24/01/2025			

			kiêm Ủy viên HĐQT						
3	Nguyễn Văn Hiền	033C010542	Phó tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT			12/6/2024			
4	Nguyễn Văn Chung	không có	Phó Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT			18/04/2025			
5	Ngô Ngọc Quang	không có	Ủy viên HĐQT độc lập			18/04/2025			
6	Nguyễn Ánh	033C010538	Phó tổng giám đốc			12/6/2024			
7	Vũ Quốc Anh	003C014050	Phó tổng giám đốc			07/11/2025			
8	Đào Thị Chung Tiến	033C010551	Trưởng ban kiểm soát			26/4/2021			
9	Vũ Thị Bích Ngọc	011C111574	Kiểm soát viên			26/4/2021			
10	Nguyễn Công Hải	không có	Kiểm soát viên			18/04/2025			
11	Nguyễn Khắc Chương	091C60799	Trưởng phòng Tài chính kế toán			07/11/2025			

12	Lê Thu Hương	003C301840	Thư ký công ty; Người phụ trách quản trị công ty		26/4/2021			
13	Công ty cổ phần Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn			ĐKKD số 102747, đăng ký thay đổi lần 10, ngày 26/8/2015, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp	31/12/2007			Chung tập đoàn

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn	Chung Tập đoàn	ĐKKD số 102747, đăng ký thay đổi lần 10, ngày 26/8/2015, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.	1-3 Nguyễn Trường Tộ, P12, Q4, Tp. HCM.	Cả năm 2025		Mua hàng: 40.482.262 .072	

			HCM cấp					
--	--	--	---------	--	--	--	--	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác. *Không có*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo. *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác. *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. *(Đính kèm phục lục)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty. *Không có*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác. *Không có*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, TK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Bùi Văn Chưởng

Appendix V

**The Southern Rubber
Industry Joint Stock Company**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

No.: 01 /2026/BC-HĐQT

Ho Chi Minh City, Jan. 29th, 2026

**REPORT
Corporate Governance
(Year 2025)**

To: - State Securities Commission of Vietnam;
- Stock Exchange.

- Name of the listed company: The Southern Rubber Industry Joint Stock Company.
- Head office address: 180 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City
- Telephone: +848-38362373 Fax: +848-38362633
- Email: casumina@casumina.com
- Charter capital: 1.036.264.670.000 VND.
- Stock symbol: CSM
- Company governance model:
 - + General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, and General Director / Director
- Regarding the implementation of internal audit functions: Implemented

I. Activities of the General Meeting of Shareholder

Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS), including Resolutions of the GMS adopted by way of written opinions.

- The GMS held one meeting in 2025, namely the Annual General Meeting of Shareholders on April 18, 2025, and issued Resolution No. 27/2025/NQ-GMS dated April 18, 2025.



No.	Resolution / Decision No.	Date	Contents
1	Resolution No.27/2025/NQ-ĐHCD	18/04/2025	Approved the Report on the Board of Directors' activities in 2024 and the orientation for 2025
2			Approved the Board of Management's report on 2024 business results and the business plan for 2025
3			Approved the Supervisory Board's report on 2024 activities
4			Submission on the 2024 Audited Financial Statements
5			Submission on 2024 business results and profit distribution
6			Submission on the 2025 business plan
7			Submission on remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board
8			Submission on the selection of the auditing unit for 2025
9			Submission on the dismissal of members and Independent members of the Board of Directors for the 2021-2026 term
10			Submission on the additional election of members and Independent members of the Board of Directors for the 2021-2026 term
11			Submission on the dismissal of members of the Supervisory Board for the 2021-2026 term
12			Submission on the additional election of members of the Supervisory Board for the 2021-2026 term

II. The Board of Directors (2025 Report):

1. Information on Members of the Board of Directors (BOD):

No.	BOD Member	Position (Independent/Non-executive)	Date of appointment/dismissal	
			Appointment Date	Dismissal Date
1	Mr. Bui Van Thang	Chairman of the BOD	25/4/2022	
2	Mr. Nguyen Dinh Khoat	Member of the BOD	26/7/2024	
3	Mr. Nguyen Van Hien	Member of the BOD	26/7/2024	
4	Mr. Nguyen Van Chung	Member of the BOD	18/04/2025	
5	Mr. Ngo Ngoc Quang	Independent Member of the BOD	18/04/2025	
6	Mr. Dao Van Duc	Member of the BOD		18/04/2025

2. BOD Meetings:

No.	BOD Member	Number of meetings attended	Attendance rate	Reasons for absence
1	Mr. Bui Van Thang	24/24	100%	
2	Mr. Nguyen Dinh Khoat	24/24	100%	
3	Mr. Nguyen Van Hien	24/24	100%	
4	Mr. Nguyen Van Chung	15/24	63%	Appointed on 18/04/2025
5	Mr. Ngo Ngoc Quang	15/24	63%	Appointed on 18/04/2025
6	Mr. Dao Van Duc	9/24	38%	Dismissed on 18/04/2025
7	Mr. Nguyen Manh Thai	7/24	29%	Reason for absence: Personal business, dismissed on 18/04/2025

3 Supervisory activities of the BOD over the Board of Management:

In 2025, the Chairman of the BOD presided over BOD meetings. The BOD provided strategic direction for the work program and collaborated with the Board of Management to discuss solutions for the 2025 business plan.

On April 18, 2025, the Company successfully organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM).

4. Activities of the BOD's sub-committees (if any):

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2025 Report):

(*) Resolutions:

<i>No.</i>	<i>Resolution No.</i>	<i>Date</i>	<i>Contents</i>	<i>Approval rate</i>
1	18/NQ-HĐQT	24/01/2025	Appointment of General Director of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company	100%
2	19A/NQ-HĐQT	07/02/2025	Approval of credit facilities and security measures at Vietcombank – HCMC Branch	100%
3	19/NQ-HĐQT	24/02/2025	Approval of the 2025 investment and construction plan	100%
			Approval of the 2025 major repair plan	100%
4	20/NQ-HĐQT	24/02/2025	Approval of the 2025 business performance plan	100%
5	21/NQ-HĐQT	03/03/2025	Approval of the policy on assigning the person in charge of the Sales & Marketing Department	100%
6	22/NQ-HĐQT	05/03/2025	Record date for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
7				
8	24/NQ-HĐQT	25/03/2025	Approval of the restructuring and streamlining plan for the Company's factories and departments.	100%
9	25/NQ-HĐQT	25/03/2025	Approved the rotation plan for Department Heads, Directors, and Deputy Directors of the Company's Factories	100%
			Approved the policy to implement the appointment process for the planned position of the Company's Quality Control Manager	100%

10	26A/NQ-HĐQT	17/04/2025	Approval of additional costs and items for the 2025 major repair plan	100%
11	27/NQ-HĐQT	03/04/2025	Additional election of Independent Member of the BOD.	100%
12	27A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Approval of the Company's realized salary fund for 2024	100%
13	28A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Additional election of Member of the Supervisory Board	100%
14	28/NQ-HĐQT	08/05/2025	Agreed on the rotation of the Deputy Manager of the Materials Department to the position of Deputy Director of Dong Nai Rubber Factory	100%
15	29/NQ-HĐQT	08/05/2025	Approved the appointment of Mr. Nguyen Khac Chuong as the Manager of the Company's Accounting and Finance Department	100%
16	30/NQ-HĐQT	26/05/2025	Selection of Vietnam Auditing and Evaluation Co., Ltd (VAE) for the 2025 semi-annual reviewed financial statements	100%
17	31/NQ-HĐQT	26/05/2025	Approval of the 2025 dividend payment plan	100%
18	32/NQ-HĐQT	30/05/2025	Adjusting the bidder selection plan of 2 bidding packages No. 06 and 07 into 1 bidding package: "Supply of distribution pipelines, equipment installation and construction of equipment foundations, power piping trenches" of the project: Additional investment in semi-steel tire production equipment to increase capacity by 300,000 tires/year	100%
19	33/NĐ-HĐQT	06/06/2025	Approved the bidder selection plan for the investment preparation phase of the project: Relocation of Dong Nai Rubber Factory in combination with PCR tire capacity expansion	100%
20	34/NQ-HĐQT	14/07/2025	Approved the policy on the fixed-	100%

			term Mobilization and Appointment of Mr. Le Manh Hung – Deputy Manager of the Materials Department to the position of Deputy Director of Binh Loi Rubber Factory	
21	35/NQ-HĐQT	15/07/2025	Approved the policy on signing transaction contracts between The Southern Rubber Industry Joint Stock Company and "Related Parties"	100%
22	36/NQ-HĐQT	15/07/2025	Approved the policy on the Plan to adjust the organizational chart	100%
			Agreed on the business performance data of the General Director	
			Agreed on seeking approval for the Process of reviewing and supplementing the personnel planning for the Company's Management (from Chief Accountant and above) for the 2021-2026 and 2026-2031 periods	100%
23	37/NQ-HĐQT	15/07/2025	Approved the adjustment of the Company's organizational chart	100%
24	38/NQ-HĐQT	04/08/2025	Approved the policy to adjust functions, duties, and change the names of certain departments to suit their current operations	100%
25	39/NQ-HĐQT	19/09/2025	Approved the submission for approval of the Dong Nai Factory relocation project in combination with PCR tire capacity expansion	100%
26	40/NQ-HĐQT	01/10/2025	Agreed on the planned mobilization and appointment of Mr. Nguyen Van Chung – Deputy Head of the Group's Construction Investment Board to the position of Deputy General Director of Southern Rubber Industry Joint Stock Company	100%
27	41/NQ-HĐQT	10/10/2025	Agreed on the policy regarding the appointment of the Deputy General	100%

			Director of Southern Rubber Industry Joint Stock Company	
28	42/NQ-HĐQT	13/10/2025	Agreed to approve the Q3 business results and the Q4 business plan for 2025	100%
29	43/NQ-HĐQT	13/10/2025	Agreed to approve the policy on liquidation of damaged, obsolete, unused assets that are no longer suitable for business needs	100%
30	44/NQ-HĐQT	13/10/2025	Approved the credit facilities and security measures at Vietcombank – HCMC Branch	100%
31	45/NQ-HĐQT	07/11/2025	Appointed Mr. Nguyen Van Chung, Member of the BOD, to the position of Deputy General Director for a fixed term	100%
32	46/NQ-HĐQT	07/11/2025	Appointed Mr. Vu Quoc Anh, Chief Accountant, to the position of Deputy General Director for a fixed term	100%
33	47/NQ-HĐQT	07/11/2025	Approved the policy on liquidation of fixed assets no longer in use after relocation	100%
34	48/NQ-HĐQT	15/12/2025	Approved the investment project for 02 seven-seater passenger cars to serve business operations	100%

(*) Decisions:

<i>No.</i>	<i>Decision No.</i>	<i>Date</i>	<i>Contents</i>	<i>Approval rate</i>
1	18/2025	24/01/2025	Appointment of the Company's General Director	100%
2	19/2025	24/01/2025	Change of the Legal Representative	100%
3	20/2025	15/07/2025	Issuance of the Company's Organizational Chart	100%
4	21/2025	04/08/2025	Implementing the review and supplementation of the leadership and management personnel planning for	100%

			the 2021-2026 period	
5	22/2025	04/08/2025	Implementing the review and supplementation of the leadership and management personnel planning for the 2026-2031 period	100%
6	23/2025	04/08/2025	Issuance of the plan for reviewing and supplementing the Company's leadership and management personnel planning for 2021-2026	100%
7	24/2025	04/08/2025	Issuance of the plan for reviewing and supplementing the Company's leadership and management personnel planning for 2026-2030	100%
8	26/2025	31/10/2025	Issuance of the List of the Company's leadership and management personnel planning for 2021-2026	100%
9	27/2025	31/10/2025	Issuance of the List of the Company's leadership and management personnel planning for 2026-2031	100%
10	28/2025	07/11/2025	Appointment of Deputy General Director – Mr. Nguyen Van Chung	100%
11	36/2025	07/11/2025	Appointment of Deputy General Director – Mr. Vu Quoc Anh	100%

III. Supervisory Board / Audit Committee (2025 Report):

1. Information on members of the Supervisory Board / Audit Committee:

No.	Member of the Supervisory Board / Audit Committee	Position	Date of appointment/dismissal	Professional Qualifications
1	Ms. Dao Thi Chung Tien	Head of the Board	26/4/2021	Bachelor of Economics
2	Ms. Vu Thi Bich Ngoc	Member	26/4/2021	Bachelor of Economics
3	Mr. Nguyen Cong Hai	Member	18/04/2025 (Appointed)	Bachelor of Economics

4	Ms. Le Thi Thao	Member	18/4/2025 (Dismissed)	Bachelor of Economics
---	-----------------	--------	-----------------------	-----------------------

2. Meetings of the Supervisory Board

No.	Member of the Supervisory Board / Audit Committee	Number of meetings attended	Attendance rate	Voting rate	Reasons for absence
1	Ms. Dao Thi Chung Tien	4/4	100%	100%	
2	Ms. Vu Thi Bich Ngoc	4/4	100%	100%	
3	Mr. Nguyen Cong Hai	3/4	75%	100%	Appointed on 18/04/2025
4	Ms. Le Thi Thao	0/4	75%	100%	Dismissed on 18/04/2025

3. Supervisory activities of the Supervisory Board/ Audit Committee over the BOD, the Board of Management, and Shareholders:

- Reviewing and evaluating the 2024 Audited Financial Statements;
- Supervising the BOD and the Board of Management in organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Proposing an independent auditing firm qualified for auditing the 2025 Financial Statements;
- Reviewing the semi-annual financial statements for the first 06 months of 2025;
- Examining the financial statements for the first 09 months of 2025;
- Participating in BOD meetings and other corporate meetings;
- Monitoring the activities of the BOD and the Company's Board of Management;

4. Coordination between the Supervisory Board/ Audit Committee and the activities of the BOD, the Board of Management, and other managers:

The Supervisory Board fully attended the meetings of the BOD and the Company's Board of Management (upon invitation).

5. Other activities of the Supervisory Board/ Audit Committee (if any): None.

IV. Board of Management

No.	Member of the Board of Management	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment/dismissal
1	Nguyen Dinh Khoat	12/10/1976	Master of Automation	24/01/2025 (Appointed)
3	Nguyen Van Hien	27/04/1974	Master of Economics	12/06/2024 (Appointed)
4	Nguyen Anh	08/08/1976	Mechanical Engineer	12/06/2024 (Appointed)
5	Nguyen Van Chung	02/02/1982	Construction Economics Engineer	07/11/2025 (Appointed)
6	Vu Quoc Anh	08/01/1969	Bachelor of Economics	07/11/2025 (Appointed)

V. Chief Accountant (Person in charge of Accounting)

Full name	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment
Nguyen Khac Chuong	23/04/1977	Master of Business Administration	07/11/2025

VI. Training on Corporate Governance:

Training courses on corporate governance attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations:

None

VII. List of related persons of the public company (Semi-annual/Annual report) and transactions between related persons and the Company

1. List of related persons of the company

No.	Name of organization individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card/Passport/Business	Head office address/	Time of becoming a related person	Time of ceasing to	Reasons	Relationship
-----	---------------------------------	-------------------------------------	----------------------------------	---------------------------	----------------------	-----------------------------------	--------------------	---------	--------------

	al			Registrati on No.*, date of issue, place of issue	Conta ct addre ss		be a relate d perso n		
1	Bui Van Thang	None	Chairman of the BOD			25/4/2022			
2	Nguyen Dinh Khoat	None	General Director cum Member of the BOD			24/01/2025			
3	Nguyen Van Hien	033C010 542	Deputy General Director cum Member of the BOD			12/6/2024			
4	Nguyen Van Chung	None	Deputy General Director cum Member of the BOD			18/04/2025			
5	Ngo Ngoc Quang	None	Independent Member of the BOD			18/04/2025			
6	Nguyen Anh	033C010 538	Deputy General Director			12/6/2024			
7	Vu Quoc Anh	003C014 050	Deputy General Director			07/11/2025			
8	Dao Thi Chung Tien	033C010 551	Head of the Supervisory Board			26/4/2021			
9	Vu Thi Bich Ngoc	011C111 574	Member of the Supervisory Board			26/4/2021			
10	Nguyen	None	Member of			18/04/2025			

	Cong Hai		the Supervisory Board						
11	Nguyen Khac Chuong	091C60799	Manager of Finance and Accounting Department			07/11/2025			
12	Le Thu Huong	003C301840	Company Secretary; Person in charge of Corporate Governance			26/4/2021			
13	Industrial Gas And Welding Electrode Joint Stock Company			Business Registration Certificate No. 102747, 10th amendment registration dated August 26, 2015, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.		31/12/2007			Same Group

2. Transactions between the company and related persons of the company; or between the company and major shareholders, internal persons, and related persons of internal persons.

No.	Name of organization/individual	Relationship with the company	ID card/Legal Ownership Document No.*, date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Transaction time	Resolution/Decision No. approved by GMS/BOD ... (if any, specify date of issue)	Content, quantity, total transaction value	Note
1	Industrial Gas And Welding Electrode Joint Stock Company	Same Group	Business Registration Certificate No. 102747, 10th amendment registration dated August 26, 2015, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	1-3 Nguyen Truong To, Ward 12, District 4, Ho Chi Minh City.	The whole year of 2025		Purchase of goods: 40,482,262,072	

3. Transactions between internal persons of the company, related persons of internal persons and subsidiaries, or companies controlled by the company. *None*

4. Transactions between the company and other entities. *None*

4.1. Transactions between the company and companies in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director), and other managers have been founding members or members of the Board of Directors, the Director (General Director) for the past three (03) years (calculated at the time of reporting). *None*

4.2. Transactions between the company and companies in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director

(General Director), and other managers are members of the Board of Directors or the Director (General Director). *None*

4.3. Other transactions of the company (if any) that may bring material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director), and other managers. *None*

VIII. Stock transactions of internal persons and related persons of internal persons (Semi-annual/Annual report)

1. List of internal persons and related persons of internal persons: *(Appendix attached)*
2. Transactions of internal persons and related persons regarding the company's shares. *None*

IX. Other matters to be noted. *None*

Recipients:

- As above
- Archived: Clerical Office, Secretary

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Signature, full name and seal)



Bùi Văn Chưởng





CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 / till 31/12/2025

Số/ No	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document (*) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) / NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CSM	Bùi Văn Thắng/ Bùi Văn Thắng	Không/ No	Chủ tịch HĐQT / Board of Director		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.01	CSM	Bùi Nguyên Khôi/ Bùi Nguyên Khôi	Không/ No		Bố đẻ/ Father											Đã mất/ Deceased
1.02	CSM	Bùi Thị Ân/ Bùi Thị Ân	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother											Đã mất/ Deceased
1.03	CSM	Nguyễn Thị Thu Cúc/ Nguyễn Thị Thu Cúc	Không/ No		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.04	CSM	Bùi Nguyễn Tất Thành/ Bùi Nguyễn Tất Thành	Không/ No		Con trai/ Son	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.05	CSM	Bùi Quốc Khánh/ Bùi Quốc Khánh	Không/ No		Con trai/ Son	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.06	CSM	Nguyễn Xuân Cát/ Nguyễn Xuân Cát	Không/ No		Bố Vợ/ Father in law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.07	CSM	Đỗ Thị Thuý/ Đỗ Thị Thuý	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.08	CSM	Bùi Ngọc Phiếu/ Bùi Ngọc Phiếu	Không/ No		Em trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.09	CSM	Lê Thị Liễu/ Lê Thị Liễu	Không/ No		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.10	CSM	Bùi Thị Vân/ Bùi Thị Vân	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.11	CSM	Bùi Thị Bình/ Bùi Thị Bình	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.12	CSM	Bùi Thị Chinh/ Bùi Thị Chinh	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.13	CSM	Bùi Văn Diễm/ Bùi Văn Diễm	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
1.14	CSM	Bùi Văn Hào/ Bùi Văn Hào	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CMND/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							



CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

SĐT/No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration)/Type of NSH Document (*) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khả phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17
1,15	CSM	Bùi Văn Hiệp/Bui Van Hiep	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
1,16	CSM	Tập đoàn hóa chất VN/ VietNam National Chemical Group			Đại diện phần vốn/Capital Representative	ĐKKD/ Business Registration											
2	CSM	Nguyễn Đình Khoát/Nguyen Dinh Khoat	Không/ No	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,01	CSM	Nguyễn Đình Khánh/ Nguyen Dinh Khanh	Không/ No		Bố đẻ/ Father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								Đã mất/ Deceased
2,02	CSM	Nguyễn Thị Tuyền/Nguyen Thi Tuyen	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục CS ĐKQL cư trú DLQG về dân cư/ Police Department for Residence Registration and Management of National Population Database								
2,03	CSM	Ngô Thế Cường/ Ngo The Cuong	Không/ No		Bố Vợ/ Father in law	CCCD/ Identity Card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,04	CSM	Hoàng Thị Hằng/Hoang Thi Hang	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Identity Card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,05	CSM	Ngô Thị Xuyến/ Ngo Thi Xuyen	Không/ No		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,06	CSM	Nguyễn Đình Khiêm/Nguyen Dinh Khiem	Không/ No		Con trai/ Son	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,07	CSM	Nguyễn Khánh Linh/Nguyen Khanh Linh	Không/ No		Con gái/ Daughter	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								Đã mất/ Deceased
2,08	CSM	Nguyễn Đình Khang/Nguyen Dinh Khang	Không/ No		Anh rể/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,09	CSM	Quản Thị Minh/Quan Thi Minh	Không/ No		Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,1	CSM	Nguyễn Thị Minh Từ/Nguyen Thi Minh Tu	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,11	CSM	Bùi Văn Quảng/Bui Van Quang	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2,12	CSM	Nguyễn Đình Khoa/Nguyen Dinh Khoa	Không/ No		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

STT/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document *) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17
2.13	CSM	Phạm Bảo Ngọc/Phạm Bảo Ngọc	Không/ No		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2.14	CSM	Nguyễn Thị Ánh Tuyết/ Nguyễn Thị Anh Tuyết	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2.15	CSM	Lê Quang Tuyền/ Lê Quang Tuyền	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
2.16	CSM	Tập đoàn hóa chất VN/ VietNam National Chemical Group			Đại diện phân vốn/ Capital Representative	ĐKKD/ Business Registration			Hà Nội/ Hà Nội								
2.17	CSM	Trường đại học kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên/ Thai Nguyen University of Technology	Không/ No		Hội đồng Trường/ University Council	ĐKKD/ Business Registration			Thái Nguyên/ Thai Nguyen								
3.23	CSM	Nguyễn Văn Hiến/ Nguyễn Văn Hiến		UV HĐQT/ Phó tổng giám đốc/ Member of the Board of Directors / Deputy General Director		CCCD/ Citizen ID card			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Police Department for Administrative Management of Social Order								
3.24	CSM	Nguyễn Văn Quoi/ Nguyễn Văn Quoi	Không/ No		Bố đẻ/ Father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.25	CSM	Trần Thị Quyên/ Trần Thị Quyên	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.26	CSM	Phạm Hồng Minh/ Phạm Hồng Minh	033CE13546		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.27	CSM	Nguyễn Phạm Gia Linh/ Nguyễn Phạm Gia Linh	Không/ No		Con gái/ Daughter	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.28	CSM	Nguyễn Gia Tường/ Nguyễn Gia Tường	Không/ No		Con trai/ Son												còn nhỏ chưa có CCCD/ Minor – Citizen ID not yet issued
3.29	CSM	Phạm Đức Lương/ Phạm Đức Lương	0265991		Bố Vợ/ Father in law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.3	CSM	Lê Thị Minh Khôi/ Lê Thị Minh Khôi	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.31	CSM	Nguyễn Văn Hải/ Nguyễn Văn Hải	Không/ No		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
3.32	CSM	Phạm Thị Thanh Hương/ Phạm Thị Thanh Hương	Không/ No		Em Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

STT/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name	Sex	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document *) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) / NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.33	CSM	Tôn Nữ Phương Hồng/ Ton Nu Phuong Hong	Không/ No		Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
3.34	CSM	Hoàng Ngọc Tuấn/ Hoang Ngoc Tuan	Không/ No		Em rể/ brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
3.35	CSM	Phạm Đức Trí/ Phạm Đức Trí	Không/ No		Em Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
3.36	CSM	Nguyễn Huỳnh Lan Phương/ Nguyễn Huỳnh Lan Phương	Không/ No		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
3.37	CSM	Phạm Thụy Ngọc Hà/ Pham Thuy Ngoc Ha	Không/ No		Em Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
3.38	CSM	Phạm Thanh Lâm/ Pham Thanh Lam	Không/ No		Em rể/ brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
3.39	CSM	Tập đoàn hóa chất VN/ VietNam National Chemical Group			Đại diện phần vốn/Capital Representative	ĐKKD/ Business Registration			Hà Nội/ Ha Noi							
4	CSM	Nguyễn Văn Chung/ Nguyen Van Chung	Không/ No	UV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc/ Member of the Board of Directors and Deputy General Manager		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
4.01	CSM	Nguyễn Văn Du/ Nguyen Van Du	Không/ No		Bố đẻ/ Father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
4.02	CSM	Nguyễn Thị Huệ/ Nguyen Thi Hue	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
4.03	CSM	Vũ Thị Văn Anh/ Vũ Thị Văn Anh	Không/ No		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
4.04	CSM	Nguyễn Vũ Anh Thư/ Nguyen Vu Anh Thu	Không/ No		Con gái/ Daughter	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
4.05	CSM	Nguyễn Trung Nguyên/ Nguyen Trung Nguyen	Không/ No		Con trai/ Son	Còn nhớ/ Child			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							còn nhỏ chưa có CCCD/ Minor - Citizen ID not yet issued
4.06	CSM	Nguyễn Văn Bình/ Nguyen Van Binh	Không/ No		Em trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

STT/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document *) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) / NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (lời phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17
4,07	CSM	Nguyễn Thị Nhung/ Nguyễn Thị Nhung	Không/ No		Em gái/ Younger sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
4,08	CSM	Tập đoàn hóa chất VN/ VietNam National Chemical Group			Đại diện phần vốn/Capital Representative	ĐKKD/ Business Registration			Hà Nội/ Ha Noi								
5	CSM	Ngô Ngọc Quang/ Ngô Ngọc Quang	Không/ No		TV HĐQT độc lập/ Independent Member of the Board of Directors	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,01	CSM	Ngô Xuân Vinh/ Ngô Xuân Vinh	Không/ No		Bố ruột/ Father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,02	CSM	Lê Thị Hằng/ Lê Thị Hằng	Không/ No		Mẹ ruột/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,03	CSM	Lâm Trần Tuyết V/ Lâm Tran Tuyet vi	Không/ No		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,04	CSM	Ngô Bảo Anh/ Ngô Bao Anh	Không/ No		Con gái/ Daughter	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,05	CSM	Trần Thị Mai/ Trần Thị Mai	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,06	CSM	Lâm Trần Quang/ Lam Tran Quang	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,07	CSM	Đông Thị Thanh Thủy/Đang Thị Thanh Thủy	Không/ No		Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,08	CSM	Lâm Trần Tuyết Oanh/ Lam Tran Tuyet Oanh	Không/ No		Chị Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,09	CSM	Ngô Kiều Oanh/ Ngô Kiều Oanh	Không/ No		Em ruột/ Younger sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,10	CSM	Bùi Mạnh Cường/ Bùi Mạnh Cường	Không/ No		Em rể/ brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
5,11	CSM	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam-Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh/ VietNam Public Joint Stock Commercial Bank - Ho Chi Minh Branch	Không/ No			ĐKKD/ Business Registration			Sở KH và ĐT TP.HCM/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment								
6	CSM	Nguyễn Anh/ Nguyen Anh	033C010538	Phó tổng giám đốc/ Deputy General Director		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

STT/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document) (*) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.01	CSM	Nguyễn Chương/ Nguyễn Chuong	Không/ No		Bố đẻ/ Father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.02	CSM	Nguyễn Thị Hồng/ Nguyễn Thị Hong	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.03	CSM	Võ Ngọc Thùy/ Vũ Ngọc Thụy	Không/ No		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.04	CSM	Nguyễn Võ Minh Đạt/ Nguyễn Võ Minh Đạt	Không/ No		Con trai/ Son						**					còn nhũ chưa có CCCD/ Minor – Citizen ID not yet issued
6.05	CSM	Nguyễn Võ Quỳnh Như/ Nguyễn Võ Quỳnh Như	Không/ No		Con gái/ Daughter											còn nhũ chưa có CCCD/ Minor – Citizen ID not yet issued
6.06	CSM	Võ Ngọc Sơn/ Võ Ngọc Sơn	Không/ No		Bố Vợ/ Father in law											Đã mất/ Deceased
6.07	CSM	Lê Ngọc Lợi/ Lê Ngọc Lợi	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							Đã mất/ Deceased
6.08	CSM	Nguyễn Thành Trung/ Nguyễn Thành Trung	Không/ No		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.09	CSM	Nguyễn Quân/ Nguyễn Quân	Không/ No		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.1	CSM	Nguyễn Thị Xuân Trinh/ Nguyễn Thị Xuân Trinh	Không/ No		Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.11	CSM	Phạm Thị Minh Thương/ Phạm Thị Minh Thương	Không/ No		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.12	CSM	Nguyễn Thị Thu Liễu/ Nguyễn Thị Thu Liễu	Không/ No		Chị gái/ sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.13	CSM	Nguyễn Thị Hoa/ Nguyễn Thị Hoa	Không/ No		Chị gái/ sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.14	CSM	Trương Ngọc Huyền/ Trương Ngọc Huyền	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order		**					
6.15	CSM	Trần Văn Hùng/ Trần Văn Hùng	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

Số/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document) (*) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.16	CSM	Nguyễn Thị Xuân/ Nguyen Thi Xuan	Không/ No		Em gái/ Younger sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.17	CSM	Nguyễn Văn Toàn/ Nguyen Van Toan	Không/ No		Em rể/ brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
6.18	CSM	Võ Lê Thủy Trang/ Vo Le Thuy Trang	Không/ No		Em Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
7	CSM	Đào Thị Chung Tiến/ Dao Thi Chung Tien	033C010551	Trưởng ban kiểm soát/ Head of the Supervisory Board		CCCD/ Citizen ID card			về dân cư/ Police Department for Residence Registration and Management of National Population Database							
7.01	CSM	Đào Văn Quả/ Dao Van Qua			Bố đẻ/ Father											Đã mất/ Deceased
7.02	CSM	Tổng Thị Xinh/ Tong Thi Xinh	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Police Department for Residence Registration and Management of National Population Database							
7.03	CSM	Nguyễn Hùng Tiến/ Nguyen Hung Tien	Không/ No		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Police Department for Residence Registration and Management of National Population Database							
7.04	CSM	Đào thị Kim Tiến/ Dao Thi Kim Tien	033C010532		Chị gái/ sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
7.05	CSM	Đào thị Thanh Tiến/ Dao Thi Thanh Tien	Không/ No		Chị gái/ sister	CCCD/ Citizen ID card			CA. Q Bình Tân/ Police Department of Binh Tan District							
7.06	CSM	Đào Ngọc Minh Tiến/ Dao Ngọc Minh Tien	017C006040		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
7.07	CSM	Nguyễn Thị Trang/ Nguyen Thi Trang	Không/ No		Chị dâu/ sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
8	CSM	Vũ thị Bích Ngọc/ Vu Thi Bích Ngọc	011C111574	Kiểm soát viên/ Member of the Supervisory Board		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
8.01	CSM	Vũ Tiến Dũng/ Vu Tien Dung	Không/ No		Bố đẻ/ Father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
8.02	CSM	Nguyễn Thị Nho/ Nguyen Thi Nho	036C001097		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
8.03	CSM	Vũ Thị Minh Thu/ Vu Thi Minh Thu	Không/ No		Chị gái/ sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

[illegible]

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

Số/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/ Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/ Type of NSH Document) (*) (ID Card/ Passport/ ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17
10	CSM	Vũ Quốc Anh/Vu Quốc Anh	003C014050	Kế toán trưởng/ Chief Accountant		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
10.01	CSM	Vũ Xuân Côt/ Vu Xuan Cot			Bố đẻ/ Father												Đã mất/ Deceased
10.02	CSM	Hà Thị Trinh/ Ha Thi Trinh	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
10.03	CSM	Vũ Quốc Việt/Vu Quốc Việt			Anh trai/ Brother												Đã mất/ Deceased
10.04	CSM	Vũ Quốc Tấn/ Vu Quốc Tấn			Anh trai/ Brother												Đã mất/ Deceased
10.05	CSM	Vũ Thị Ngọc Trâm/Vu Thị Ngọc Trâm	Không/ No		Chị gái/ sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
10.06	CSM	Vũ Thị Mỹ Anh/Vu Thị Mỹ Anh	058C685668		Em gái/ Younger sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
10.07	CSM	Trần Thị Bình/ Tran Thi Binh	003C17060		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
10.08	CSM	Vũ Anh Huy/Vu Anh Huy	Không/ No		Con trai/ Son	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order								
10.09	CSM	Vũ Anh Quân/Vu Anh Quân	Không/ No		Con trai/ Son												còn nhỏ chưa có CCCD/ Minor – Citizen ID not yet issued
10.1	CSM	Nguyễn Thị Phương Trinh/Nguyen Thi Phuong Trinh	Không/ No		Con dâu/ daughter-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data								
10.11	CSM	Ngô Duy Hải/ Ngo Duy Hai	Không/ No		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data								
10.12	CSM	Nguyễn Tuy Phong/Nguyen Tuy Phong	Không/ No		Em rể/ brother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data								
10.13	CSM	Nguyễn Thị Ngọc Uyên/Nguyen Thi Ngọc Uyên	Không/ No		Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data								
10.14	CSM	Phạm Thị Lý/Pham Thi Ly	Không/ No		Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data								

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

Số/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document (*) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) / NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10,15	CSM	Trần Văn Bô/Tran Van Bo			Bố Vợ/ Father in law											Đã mất/ Deceased
10,16	CSM	Nguyễn Thị Đạt/ Nguyen Thi Dat			Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data							
11	CSM	Lê Thu Hương/Le Thu Huong	003C301840	Thư ký công ty; Người phụ trách quản trị công ty/ Company Secretary; Person in charge of corporate governance		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
11,01	CSM	Lê Duy Đức/Le Duy Duc			Bố đẻ/ Father											Đã mất/ Deceased
11,02	CSM	Nguyễn Y Lan	Không/ No		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
11,03	CSM	Lê Du Minh/Le Du Minh	Không/ No		Anh trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
11,04	CSM	Lương Hòa Hiệp/ Luong Hoa Hiep	C004217		Chồng/ Husband	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
11,05	CSM	Lương Gia Huy/ Luong Gia Huy	Không/ No		Con trai/ Son	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
11,06	CSM	Lương Huỳnh Sang/ Luong Huynh Sang	Không/ No		Bố chồng/ Father in law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ Department of Police for Residence Registration and National Population Data							
11,07	CSM	Trần thị Bích Đào/ Tran Thi Bích Dao			Mẹ chồng/ Mother-in-law											Đã mất/ Deceased
12	CSM	Nguyễn Khắc Chương/ Nguyen Khac Chuong	091C60799	Trưởng phòng Tài chính kế toán - Phụ trách kế toán Công ty/ Head of Finance and Accounting Department - In charge of the Company's accounting		CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12,01	CSM	Nguyễn Thị Kim Thoa	Không/ No		Vợ/ Wife	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12,02	CSM	Nguyễn Hoàng Quân/ Nguyen Hoang Quan	Không/ No		Con/Child	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							

CUNG CẤP THÔNG TIN DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ LIÊN QUAN/ Disclosure of the list of related insiders

Thời điểm chốt dữ liệu/Effective date of data finalization: đến 31/12/2025 /till 31/12/2025

STT/ No.	Mã CK/ Stock Symbol	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty (nếu có) / Corporate position (if applicable)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Identity Card/Passport/Giấy ĐKKD/ Business Registration/Type of NSH Document (*) (ID Card/Passport/ĐKKD/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Start date of being a related party / insider of the company	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / End date of being a related party / insider of the company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (for changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc thông tin có ở Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding absence of NSH Document Number and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12.03	CSM	Nguyễn Hoàng Bảo Châu/ Nguyen Hoang Bao Chau	Không/ No		Con/Child	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.04	CSM	Nguyễn Khắc Ty/ Nguyen Khac Ty	Không/ No		Ba ruột/ father	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.05	CSM	Nguyễn Thị Đức/ Nguyen Thi Duc	Không/ No		Mẹ ruột/ Mother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.06	CSM	Nguyễn Thị Xuân/ Nguyen Thi Xuan	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.07	CSM	Nguyễn Thị Thanh/ Nguyen Thi Thanh	Không/ No		Chị gái/ Sister	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.08	CSM	Nguyễn Khắc Sơn/ Nguyen Khac Son	Không/ No		Anh Trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.09	CSM	Nguyễn Khắc Huy/ Nguyen Khac Huy	Không/ No		Anh Trai/ Brother	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.10	CSM	Lê Thị Dự/ Le Thi Du	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							
12.11	CSM	Nguyễn Văn Thành/ Nguyen Van Thanh	Không/ No		Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID card			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management for Social Order							



Vũ Quốc Anh

Đại diện/ Representative of the Organization
Người được ủy quyền/ Authorized Person for Information Disclosure
(Ký tên, họ và tên, chức vụ và đóng dấu) (Signature, full name, title and seal)